

Bản án số: 118/2023/HS-ST  
Ngày: 19/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 23/11/2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Ngô Văn Q, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 20/8/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 28/8/2023; có mặt.

2. Đinh Văn V, sinh năm 1957 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Phan Thị L; vợ: Lê Thị T; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 20/8/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 28/8/2023; có mặt.

3. Trương Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 54/2018/HSST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; tạm giữ ngày 20/8/2023, tạm giam ngày 29/8/2023; có mặt.

4. Ngô Văn D, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 07/2019/HSPT ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, tạm giữ ngày 20/8/2023, tạm giam 29/8/2023; có mặt.

5. Ngô Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn G và bà Phan Thị L; vợ Nguyễn Thị H con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 08/12/2016. Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 07/02/2021; tạm giữ ngày 20/8/2023, tạm giam ngày 29/8/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” ngày 19/9/2023; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2023, Ngô Văn Quyết, Trương Văn T đến nhà Đinh Văn V trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam ngồi chơi uống nước tại phản gỗ kê trong sân nhà V. Trong khi ngồi chơi uống nước, Q nói: “Anh em làm tý liêng cho vui”. V lấy trên mặt phản bộ bài tú lơ khơ có sẵn để vào giữa vị trí ngồi của các đối tượng rồi cùng nhau thống nhất chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh “Liêng”, sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K. Q cầm bài chia ván đầu tiên làm 03 phần, mỗi phần có 03 quân bài, số quân bài còn lại được để vào giữa gọi là nọc. Cách thức chơi cụ thể: Góp gà 10.000đồng cho mỗi lượt chơi, ai chia bài sẽ được tổ trước tính ngược theo chiều kim đồng hồ, mỗi người được tổ không quá 03 vòng, mỗi vòng sẽ tổ cao nhất 100.000đồng, tổ thấp nhất 10.000đồng, ai theo tổ nếu thắng thì sẽ được ăn tiền gà,

tiền tố và được chia bài ván tiếp theo, nếu tố thua mất tiền gà và tiền tố, ai không theo tố sẽ bỏ bài vào nọc và mất tiền gà. Khi không còn ai tố nữa thì những người tham gia tố sẽ so bài với nhau, quy ước theo thang điểm bài từ cao nhất là: Sáp (có 03 lá bài giống nhau, ví dụ như: A-A-A) thì được nhận thêm từ mỗi người chơi số tiền 50.000đồng rồi đến Liêng (có 03 lá bài liên tiếp nhau, ví dụ như: J-Q-K) đến đĩ (ví dụ như: Q-Q-K), cuối cùng là điểm (từ 0 điểm đến 9 điểm), 10 điểm được tính là 0 điểm (thấp nhất), 9 điểm là cao nhất. Nếu bằng điểm nhau sẽ so về chất theo thứ tự: Rô - cơ - tép - bích. Q, T, V chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày lần lượt có Ngô Văn D và Ngô Văn T đến và tham gia chơi đánh bạc cùng. Quá trình ngồi chơi đánh bạc có anh Nguyễn Văn P, anh Trần Văn T đến ngồi xem, không tham gia chơi đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày, khi V, Q, T, D, T đang đánh bạc thì bị Cán huyện Kim Bảng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên phản gỗ nơi các đối tượng ngồi chơi đánh bạc số tiền 700.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài niêm phong ký hiệu QT02. Thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Đinh Văn V số tiền 440.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Ngô Văn D số tiền 790.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. Thu trong túi áo ngực bên trái đang mặc của Ngô Văn T số tiền 400.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05. Thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Trương Văn T đang mặc có ví giả da màu nâu, bên trong ví có số tiền 1.200.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06 và số tiền 550.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07. Thu trên tay trái của Ngô Văn Q 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 1.200.000đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.280.000đồng.

Cáo trạng số 98/CT-VKSKB ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Đinh Văn V, Ngô Văn Q, Trương Văn T, Ngô Văn D và Ngô Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn D, Trương Văn T và Ngô Văn T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 (Điểm i khoản 1 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo T), khoản 2 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo V); Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn T).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo T); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 ; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Trương Văn T, Ngô Văn D).

Xử phạt :

+ Bị cáo Ngô Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Đinh Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Ngô Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù bản án số 54/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 (Bốn) năm đến 4 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 20/8/2023. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/2018 theo bản án số 54/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 07/2019/HS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2023. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/2018 theo bản án số 07/2019/HS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS. Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.280.000đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 ví giả da màu nâu KT 09 cm x13cm. Trả lại bị cáo Ngô Văn Quyết 01 ví giả da màu nâu KT 10cm x 11 cm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn T, Trương Văn T và Ngô Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị

cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 20/8/2023, tại nhà ở của Đinh Văn Vở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, gồm có Đinh Văn V, Ngô Văn T, Ngô Văn Q cùng trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Trương Văn T, Ngô Văn D cùng trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đang đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” bằng 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.280.000đồng thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Biết rõ hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ chơi được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền 5.280.000đồng là sát phạt nhau, vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy, bị cáo Q là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo V, T, D và T giữ vai trò đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo Q, bị cáo V có nhân thân tốt.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Q, V, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T, D đã bị kết án nay chưa được xóa án mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn T, Ngô Văn D và Trương Văn T thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q, bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Văn Q, Trương Văn T có thời gian tham gia quân đội, bị cáo T có ông nội là ông Trương Hữu D được Nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo Ngô Văn T có chú ruột là ông Ngô Văn H được Chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến và ông nội bên vợ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo T là lao động chính trong gia đình bố chết, vợ thường xuyên ốm đau, có 03 con còn nhỏ, nuôi mẹ già 83 tuổi, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác

nhận nên bị cáo Q, T, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly các bị cáo T, D ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung. Riêng bị cáo T kể từ khi trở về địa phương bị cáo chấp hành nghiêm chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Bị cáo Q, V, T có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo Q, V, T hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là đối với các bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trương Văn T đang phải chấp hành hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội “đánh bạc” của bản án số 54/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và bị cáo Ngô Văn D đang phải chấp hành hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội “đánh bạc” của bản án số 07/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Các bị cáo T, D chưa được xem xét rút ngắn thời gian thử thách lần nào, nay bị cáo T, D lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó Tòa án tổng hợp với hình phạt của bản án trước đã cho hưởng án treo để buộc các bị cáo T, D phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.280.000đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối 02 ví giả da màu nâu hình chữ nhật đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo T và bị cáo Q là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo T, Q xin nhận lại chiếc ví nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### 1. Về Hình sự :

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 (Điểm i khoản 1 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Trương), khoản 2 Điều 51(Khoản 2 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Võ); Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn T).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51( Khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo T); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 ; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Trương Văn T, Ngô Văn D).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn D, Trương Văn T và Ngô Văn T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt :

+ Bị cáo Ngô Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Đinh Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Ngô Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V và Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 54/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 20/8/2023. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/2018 theo bản án số 54/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 07/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Ngô Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2023. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/2018 theo bản án số 07/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.280.000đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 ví giả da màu nâu KT 09 cmx13cm. Trả lại bị cáo Ngô Văn Q 01 ví giả da màu nâu KT 10cm x 11 cm. (Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, Ủy nhiệm chi ngày 26/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Q, Đinh Văn V, Ngô Văn D, Trương Văn T và Ngô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**



